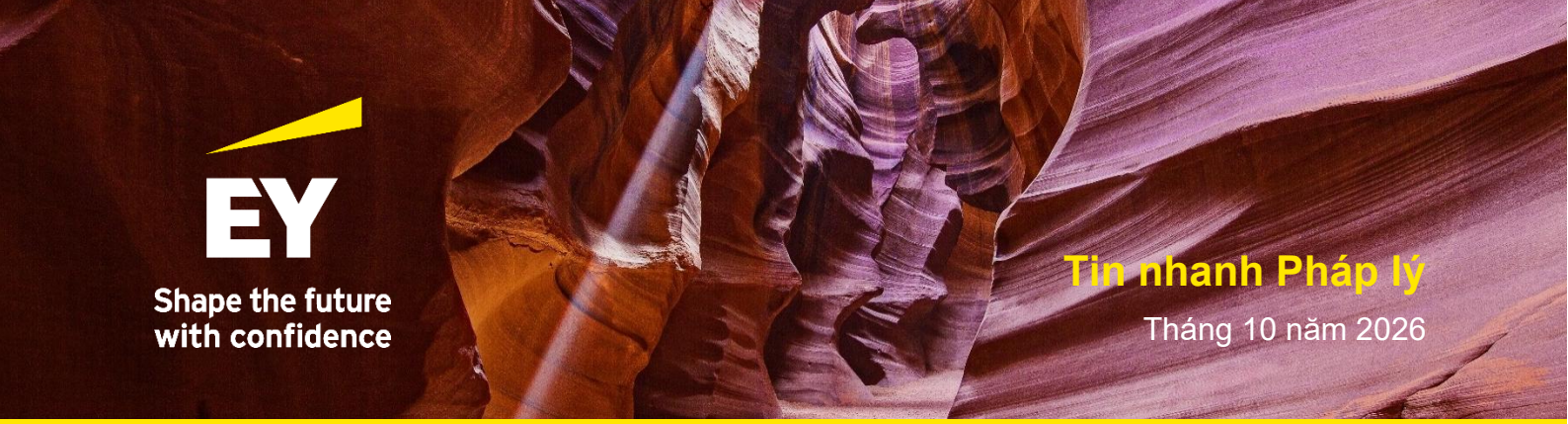


Shape the future with confidence

Tin nhanh Pháp lý

Tháng 10 năm 2026

Xem thêm các Tin nhanh khác tại đây.

# Nghị định 330/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân

**Tin nhanh Pháp lý này nêu bật các rủi ro thực thi và tác động tuân thủ chính phát sinh từ Nghị định 330/2026/NĐ-CP, văn bản đầu tiên của Việt Nam thiết lập cơ chế xử phạt vi phạm hành chính riêng trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm phạm vi áp dụng, cơ chế xử phạt và các vấn đề trọng tâm mà doanh nghiệp cần lưu ý trong thực tiễn.**

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 330/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị định 330), có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Với việc Nghị định 330 được ban hành, Việt Nam hiện đã có khung pháp lý chuyên biệt và toàn diện về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm các nghĩa vụ về nội dung, yêu cầu triển khai và cơ chế thực thi.

Đối với doanh nghiệp, Nghị định 330 đánh dấu sự chuyển dịch đáng kể từ một khung tuân thủ chủ yếu tập trung vào nghĩa vụ sang một khung pháp lý có cơ chế xử phạt riêng. Khung pháp lý mới quy định hình thức phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả đối với nhiều hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, có thể tác động đến cả tổ chức Việt Nam và tổ chức nước ngoài tham gia xử lý dữ liệu cá nhân có liên quan đến Việt Nam.

Tin nhanh Pháp lý này tập trung làm rõ:

- Phạm vi chủ thể và hoạt động thuộc phạm vi áp dụng của Nghị định 330
- Các hành vi vi phạm chính có khả năng được cơ quan quản lý chú trọng xem xét
- Cơ chế xử phạt áp dụng, bao gồm mức phạt tiền cố định, mức phạt tính theo khoản thu từ hành vi vi phạm và mức phạt tính theo doanh thu
- Các rủi ro chính về thực thi và tuân thủ phát sinh từ cơ chế mới
- Các bước thực tiễn doanh nghiệp nên cân nhắc để chuẩn bị cho hoạt động thanh tra và thực thi pháp luật

## 1. Tổng quan

Trong ba năm qua, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 và, gần đây hơn, Luật số 91/2025/QH15 về bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật BVDLCN) chủ yếu tập trung quy định các nghĩa vụ nhưng chưa thiết lập đầy đủ cơ chế xử phạt. Doanh nghiệp đã có cơ sở xác định các nghĩa vụ tuân thủ theo pháp luật, nhưng chế tài áp dụng trong trường hợp không tuân thủ vẫn chưa rõ ràng.

Trong bối cảnh đó, cơ quan quản lý đã áp dụng các công cụ pháp lý hiện có. Một số doanh nghiệp lớn đã bị xử phạt do không bảo đảm khách hàng có sự lựa chọn thực chất đối với việc sử dụng dữ liệu cá nhân cho mục đích tiếp thị, hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ và có khả năng gây nhầm lẫn về cách thức thu thập và sử dụng dữ liệu. Về bản chất, đây là các vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân, nhưng được xử lý dưới góc độ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân khi đó chưa có cơ chế xử phạt riêng.

Nghị định 330 có hiệu lực từ ngày 19 tháng 8 năm 2026 và không quy định thời gian chuyển tiếp.

Với Nghị định 330, khung pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Việt Nam lần đầu tiên được hoàn thiện đồng bộ: Luật BVDLCN quy định các quyền và nghĩa vụ; Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 (Nghị định 356) hướng dẫn việc tuân thủ, và Nghị định 330 quy định chế tài áp dụng khi doanh nghiệp không tuân thủ.

Mặc dù Nghị định 330 điều chỉnh cả lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân, Tin nhanh Pháp lý này chỉ tập trung vào các quy định xử phạt liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân, từ Điều 39 đến Điều 71.

## 2. Đối tượng áp dụng rộng

Nghị định 330 có phạm vi áp dụng rộng đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài. Cụ thể, Nghị định áp dụng đối với tổ chức nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam đã được cấp giấy chứng nhận căn cước.[1]

## 3. Thời hiệu xử phạt

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này là một năm.[2] Đối với hành vi vi phạm đã kết thúc, thời hiệu được tính từ ngày cá nhân, tổ chức thực hiện xong nghĩa vụ theo quy định hoặc ngày hành vi thực tế kết thúc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.[3]

## 4. Nhóm hành vi vi phạm

Nghị định 330 thiết lập cơ chế xử phạt hành chính toàn diện đối với các vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm các vi phạm về hồ sơ và thủ tục tuân thủ, quản trị và chính sách nội bộ, nguồn lực và nhân sự phụ trách bảo vệ dữ liệu cá nhân, cũng như các biện pháp kỹ thuật và an ninh dữ liệu. Điều này cho thấy rủi ro tuân thủ không chỉ nằm ở các yêu cầu về hồ sơ, báo cáo mà còn bao trùm toàn bộ khung quản trị, nhân sự và các biện pháp bảo vệ dữ liệu của tổ chức.

Trên thực tế, nhiều hành vi vi phạm có thể phát sinh trong hoạt động thường nhật và khá phổ biến trong quá trình vận hành của doanh nghiệp, bao gồm:

- Không bảo đảm chủ thể dữ liệu đồng ý riêng cho từng mục đích xử lý
- Không lưu trữ bằng chứng hoặc nhật ký chứng minh việc lấy sự đồng ý
- Không xây dựng quy trình và biểu mẫu để tiếp nhận, xử lý yêu cầu thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu

[1] Điều 2 Nghị định 330
[2] Khoản 1 Điều 3 Nghị định 330
[3] Khoản 2 Điều 3 Nghị định 330

- Không thiết lập cơ chế kiểm soát việc truy cập, sử dụng hoặc chia sẻ dữ liệu giữa các bộ phận nội bộ
- Không lập, cập nhật hoặc nộp định kỳ hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân
- Không xóa hoặc hủy dữ liệu cá nhân của ứng viên không được tuyển dụng
- Không cung cấp cơ chế để chủ thể dữ liệu từ chối nhận nội dung quảng cáo
- Bố trí nhân sự phụ trách bảo vệ dữ liệu cá nhân không đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, kinh nghiệm hoặc chưa được đào tạo phù hợp về bảo vệ dữ liệu cá nhân

## 5. Các vấn đề cần lưu ý

Mặc dù Nghị định 330 chủ yếu quy định về xử phạt vi phạm hành chính, Nghị định này cũng có một số quy định làm rõ thêm, siết chặt hoặc mở rộng các yêu cầu theo Luật BVDLCN và Nghị định 356.

| Vấn đề | Luật BVDLCN và Nghị định 356 | Nghị định 330 | Ý nghĩa |
|---|---|---|---|
| Xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên | Luật BVDLCN quy định việc xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em nhằm công khai thông tin về đời sống riêng tư hoặc bí mật cá nhân của trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên phải có sự đồng ý của trẻ em và người đại diện theo pháp luật của trẻ em.[4] | Xử phạt hành vi xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên mà không có sự đồng ý của cả trẻ em và người đại diện theo pháp luật của trẻ em.[5] | Không giống như Luật BVDLCN, quy định xử phạt tại Nghị định 330 không giới hạn rõ ràng ở hoạt động xử lý nhằm công khai hoặc tiết lộ đời sống riêng tư hay bí mật cá nhân của trẻ em, có thể cho thấy yêu cầu về sự đồng ý kép được áp dụng rộng hơn. |
| Yêu cầu xác minh độ tuổi khi xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em | Luật BVDLCN không quy định rõ nghĩa vụ xác minh độ tuổi trước khi xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em. Tuy nhiên, Điều 24.2 Luật BVDLCN yêu cầu sự đồng ý của cả trẻ em và người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công khai thông tin về đời sống riêng tư hoặc bí mật cá nhân của trẻ em. | Xử phạt hành vi không thực hiện quy trình xác minh độ tuổi trước khi xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em.[6] | Nghị định 330 đặt ra thêm yêu cầu xác minh độ tuổi trước khi xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em. |
| Thời hạn lưu trữ | Luật BVDLCN yêu cầu dữ liệu cá nhân được lưu trữ trong thời hạn phù hợp với mục đích xử lý.[7]<br><br>Nghị định 356 yêu cầu tổ chức, cá nhân chuyển dữ liệu cá nhân theo điểm a, c và d khoản 1 Điều 17 Luật BVDLCN phải ký kết thỏa thuận chuyển giao dữ liệu cá | Xử phạt hành vi chuyển dữ liệu cá nhân theo điểm a và d khoản 1 Điều 17 Luật BVDLCN có thu phí nhằm mục đích cung cấp dịch vụ cho chủ thể dữ liệu hoặc phục vụ lợi ích chính đáng của chủ thể dữ liệu mà không quy định thời hạn lưu trữ dữ | Doanh nghiệp nên quy định đầy đủ trong thỏa thuận chuyển giao dữ liệu cá nhân thời hạn lưu trữ phù hợp với mục đích chuyển giao dữ liệu. |

[4] Khoản 2 Điều 24 Luật BVDLCN
[5] Điểm c khoản 1 Điều 60 Nghị định 330
[6] Điểm a khoản 1 Điều 60 Nghị định 330
[7] Khoản 3 Điều 3 Luật BVDLCN

| | | | |
|---|---|---|---|
| | nhân với bên nhận dữ liệu cá nhân, trong đó phải quy định thời hạn xử lý dữ liệu cá nhân.[8] | liệu cá nhân phù hợp với mục đích chuyển giao dữ liệu.[9] | |
| Quảng cáo liên kết | Luật BVDLCN yêu cầu tổ chức, cá nhân sử dụng dữ liệu cá nhân cho mục đích quảng cáo theo hành vi, quảng cáo có mục tiêu cụ thể hoặc quảng cáo cá nhân hóa phải có phương thức cho phép chủ thể dữ liệu cá nhân từ chối chia sẻ dữ liệu.[10]<br><br>Nghị định 356 hướng dẫn thêm về vấn đề này thông qua việc cấm thiết lập cơ chế đồng ý mặc định hoặc đưa ra hướng dẫn không rõ ràng, gây nhầm lẫn giữa việc đồng ý và không đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân.[11] | Xử phạt hành vi thiết lập cơ chế mặc định đồng ý cung cấp dữ liệu cá nhân cho mạng lưới quảng cáo liên kết.[12] | Mặc dù Luật BVDLCN và Nghị định 356 không đề cập cụ thể đến mạng lưới quảng cáo liên kết, Nghị định 330 quy định rõ chế tài đối với việc sử dụng cơ chế đồng ý mặc định trong trường hợp này. Doanh nghiệp nên lấy sự đồng ý của chủ thể dữ liệu khi cung cấp dữ liệu cá nhân cho mạng lưới quảng cáo liên kết, đồng thời thiết lập rõ phương thức cho phép chủ thể dữ liệu từ chối việc chia sẻ dữ liệu cá nhân của mình. |
| Dữ liệu thu được từ hệ thống camera giám sát công cộng | Luật BVDLCN cho phép thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân từ ghi âm, ghi hình tại nơi công cộng hoặc trong hoạt động công cộng mà không cần sự đồng ý trong một số trường hợp.[13] | Xử phạt việc sử dụng dữ liệu cá nhân, hình ảnh hoặc bản ghi âm từ hệ thống camera giám sát công cộng cho mục đích thương mại, phân tích hành vi hoặc nhận dạng khuôn mặt tự động để lập hồ sơ cá nhân mà không có sự đồng ý hợp pháp.[14] | Nghị định 330 điều chỉnh trường hợp chưa được Luật BVDLCN quy định rõ bằng cách áp dụng chế tài đối với việc sử dụng dữ liệu cá nhân thu được từ hệ thống camera giám sát công cộng cho mục đích thương mại, phân tích hành vi hoặc nhận dạng khuôn mặt tự động để lập hồ sơ cá nhân mà không có sự đồng ý hợp pháp.<br><br>Doanh nghiệp nên rà soát mục đích sử dụng dữ liệu thu được từ hệ thống camera giám sát công cộng và có được sự đồng ý hợp pháp trước khi sử dụng dữ liệu cho các mục đích nêu trên. |

[8] Điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định 356
[9] Điểm c khoản 2 Điều 52 Nghị định 330
[10] Điểm b khoản 8 Điều 28 Luật BVDLCN
[11] Khoản 3 Điều 6 Nghị định 356
[12] Điểm c khoản 1 Điều 63 Nghị định 330
[13] Khoản 1 Điều 32 Luật BVDLCN
[14] Điểm a khoản 2 Điều 71 Nghị định 330

## 6. Các hình thức xử phạt

6.1. Hình thức phạt chính:

- Khung phạt tiền cố định: Phần lớn hành vi vi phạm được áp dụng mức phạt tiền cụ thể bằng đồng Việt Nam. Ví dụ, hành vi xử lý dữ liệu cá nhân mà không có sự đồng ý hợp lệ có thể bị phạt tiền đến 50 triệu VND;[15] hành vi tiếp tục xử lý dữ liệu sau khi có yêu cầu hợp lệ về việc rút lại sự đồng ý hoặc hạn chế xử lý dữ liệu, hoặc coi sự im lặng là sự đồng ý, có thể bị phạt tiền từ 50 triệu VND đến 70 triệu VND.[16]
- Mức phạt gấp từ hai đến 10 lần khoản thu từ hành vi vi phạm: Mức phạt này được áp dụng đối với hành vi mua bán dữ liệu cá nhân trái phép (bán dữ liệu khi chưa được phép hoặc chia sẻ dữ liệu có thu phí không phù hợp thỏa thuận chuyển giao hoặc sự đồng ý của chủ thể dữ liệu).[17]
- Mức phạt tính theo tỷ lệ doanh thu, từ 1% đến 5%: Mức phạt này được áp dụng đối với một số ít hành vi vi phạm nghiêm trọng, chủ yếu là hành vi chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới dẫn đến mất hoặc lộ dữ liệu cá nhân của từ 10.000 công dân Việt Nam trở lên.[18] Mức phạt tối đa là 5% doanh thu của năm liền trước tại thị trường Việt Nam. Trường hợp không có doanh thu của năm liền trước, mức phạt tối đa là 3 tỷ VND.[19]

| Hành vi | Mức phạt tối đa đối với tổ chức |
|---|---|
| Không xóa hoặc hủy dữ liệu cá nhân của trẻ em được xử lý không đúng mục đích | Đến 200 triệu VND |
| Không thực hiện biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân | Đến 80 triệu VND |
| Không thực hiện yêu cầu của chủ thể dữ liệu trong thời hạn luật định | Đến 40 triệu VND |
| Mua bán dữ liệu cá nhân trái phép | Đến 3 tỷ VND |
| Chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới dẫn đến mất hoặc lộ dữ liệu của từ 1.000.000 công dân Việt Nam trở lên | Đến 5% doanh thu của năm liền trước tại thị trường Việt Nam hoặc 3 tỷ VND |

5.2 Hình thức xử phạt bổ sung: Ngoài phạt tiền, Nghị định 330 cho phép đình chỉ có thời hạn hoạt động vận hành hệ thống thông tin, nền tảng ứng dụng hoặc hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân; tước giấy phép hoặc chứng nhận có liên quan; và tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm.[20]

[15] Khoản 1 Điều 43 Nghị định 330
[16] Khoản 2 Điều 43 Nghị định 330
[17] Khoản 1 Điều 53 Nghị định 330
[18] Khoản 3 Điều 56 Nghị định 330
[19] Khoản 4 Điều 7 Nghị định 330
[20] Khoản 2 Điều 4 Nghị định 330

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu; buộc chỉnh sửa hoặc xóa dữ liệu cá nhân được xử lý trái pháp luật; buộc nộp lại khoản thu bất hợp pháp; buộc thông báo hoặc xin lỗi công khai đối với cá nhân bị ảnh hưởng; buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn.[21]

Đáng lưu ý, mức phạt tính theo khoản thu từ hành vi vi phạm không nên bị nhầm lẫn với biện pháp buộc nộp lại khoản thu bất hợp pháp, vì hai cơ chế áp dụng trong các trường hợp khác nhau và được tính trên các cơ sở khác nhau. Mức phạt tiền từ hai đến 10 lần được áp dụng riêng đối với hành vi mua bán dữ liệu cá nhân trái phép và được tính trên tổng giá trị giao dịch thể hiện tại hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán, lịch sử tin nhắn, giao dịch điện tử, sao kê tài khoản ngân hàng, ví điện tử hoặc cách thức tương tự khác liên quan trực tiếp đến giao dịch đó, không khấu trừ bất kỳ khoản chi phí nào phát sinh trong quá trình vi phạm. Ngược lại, biện pháp buộc nộp lại khoản thu bất hợp pháp có thể áp dụng đối với hành vi thu thập, xử lý, sử dụng hoặc chuyển giao trái phép dữ liệu cá nhân mà không thông qua hành vi mua bán trái phép dữ liệu cá nhân. Khi đó, khoản thu được xác định dựa là toàn bộ doanh thu thực tế mà tổ chức, cá nhân vi phạm thu được từ hoạt động kinh doanh có sử dụng dữ liệu cá nhân được thu thập, xử lý, sử dụng, chuyển giao trái phép, không khấu trừ bất kỳ khoản chi phí nào phát sinh trong quá trình vi phạm.[22]

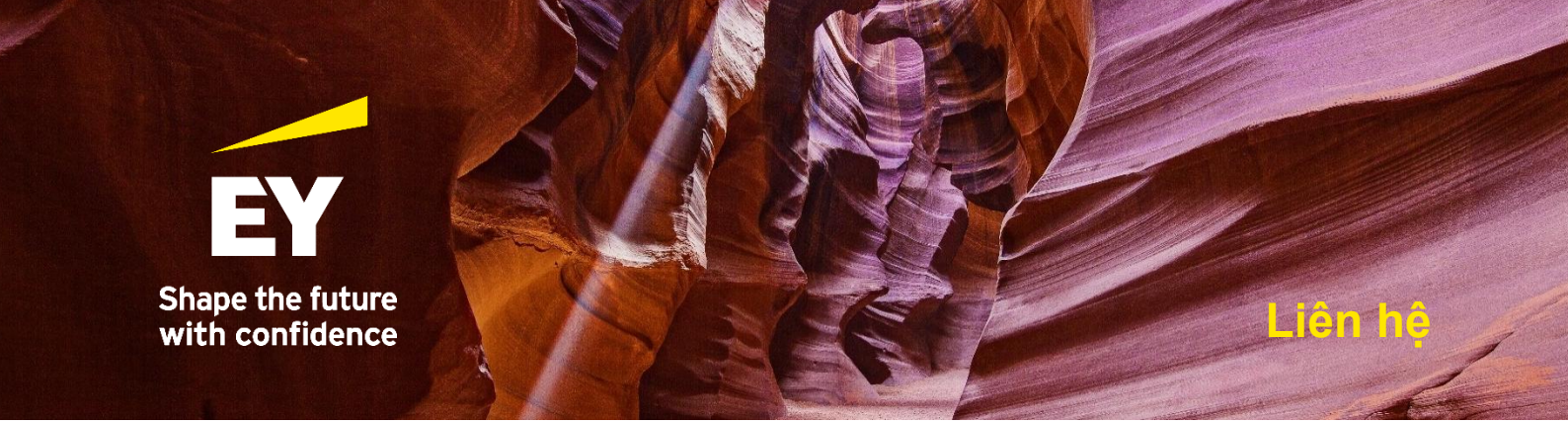
## 7. Doanh nghiệp nên làm gì

Kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2026, rủi ro bị xử phạt vi phạm hành chính đã chính thức hiện hữu đối với hành vi không tuân thủ Luật BVDLCN và Nghị định 356. Trong bối cảnh cơ quan quản lý đã có đầy đủ cơ sở pháp lý để thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính, việc chậm triển khai các biện pháp tuân thủ có thể khiến doanh nghiệp đối mặt với rủi ro đáng kể về pháp lý, tài chính, vận hành, kinh doanh và uy tín.

Đây là thời điểm doanh nghiệp cần hành động. Các bước ưu tiên nên bao gồm rà soát hiện trạng tuân thủ; xác định khoảng trống trong quản trị dữ liệu, hồ sơ đánh giá tác động, quản lý sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, quy trình thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu và yêu cầu về chuyển dữ liệu xuyên biên giới; đồng thời củng cố cơ cấu quản trị, nhân sự phụ trách bảo vệ dữ liệu cá nhân, cũng như các biện pháp kỹ thuật và an ninh dữ liệu. Việc chủ động khắc phục ngay từ bây giờ có thể giúp doanh nghiệp giảm đáng kể rủi ro xử phạt và nâng cao khả năng chứng minh nỗ lực tuân thủ khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra.

Trong bối cảnh cơ chế xử phạt đã chính thức có hiệu lực, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn EY Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá rủi ro tuân thủ, khắc phục các khoảng trống tuân thủ và xây dựng lộ trình thiết thực, hiệu quả nhằm đáp ứng các yêu cầu của Luật BVDLCN, Nghị định 356 và Nghị định 330 phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

[21] Điều 5 Nghị định 330
[22] Khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 53 Nghị định 330




## Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh



**Robert King | Lãnh đạo Dịch vụ Thuế, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam
robert.m.king@vn.ey.com



**Nguyễn Duy Hiếu | Giám đốc điều hành**
Công ty Luật TNHH EY Việt Nam
hieu.d.nguyen@vn.ey.com



**Robert Trần | Phó Tổng Giám đốc**
Công ty TNHH EY Digital & Cyber
robert.tran@vn.ey.com



**Trần Thị Cẩm Thạch | Giám đốc**
Công ty Luật TNHH EY Việt Nam
thach.cam.tran@vn.ey.com

## Văn phòng Hà Nội



**Phạm Thụy Anh | Phó Giám đốc điều hành**
Công ty Luật TNHH EY Việt Nam
anh.thuy.pham1@vn.ey.com



**Nguyễn Hoàng Anh Linh | Giám đốc**
Công ty Luật TNHH EY Việt Nam
linh.hoang.anh.nguyen@vn.ey.com

## Khối Doanh nghiệp Nhật Bản (JBS)



**Takahisa Onose | Lãnh đạo JBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
takahisa.onose@vn.ey.com



**Takaaki Nishikawa | Giám đốc Cấp cao**
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam
takaaki.nishikawa@parthenon.ey.com

## Khối Doanh nghiệp Hàn Quốc (KBS)



**Phan Thanh Bình | Lãnh đạo KBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam
binh.thanh.phan@parthenon.ey.com



**Kyung Hoon Han | Giám đốc Cấp cao**
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
kyung.hoon.han@vn.ey.com

## Khối Doanh nghiệp nói tiếng Trung (CBS)



**Lê Đức Trường | Lãnh đạo CBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
truong.duc.le@vn.ey.com



**Owen Tsao | Giám đốc**
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
owen.tsao @vn.ey.com



**Lương Kiết Trinh | Chủ nhiệm**
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
trinh.kiet.luong@vn.ey.com

## EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

EY đang xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn bằng cách tạo ra giá trị mới cho khách hàng, con người, xã hội và hành tinh, đồng thời tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia của EY, được hỗ trợ bởi dữ liệu, AI và công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng tự tin kiến tạo tương lai và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề cấp bách nhất của hôm nay và ngày mai.

Đội ngũ chuyên gia EY cung cấp đầy đủ các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, thuế, chiến lược và giao dịch tài chính. Với hiểu biết sâu sắc về từng khu vực kinh tế, mạng lưới chuyên gia đa ngành được kết nối toàn cầu và các lãnh đạo đa năng trong hệ sinh thái, đội ngũ của EY có thể cung cấp dịch vụ tại hơn 150 quốc gia và các vùng lãnh thổ.

Toàn lực để tự tin kiến tạo tương lai.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn EY Việt Nam năm 2026. Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16011001
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

**ey.com/vi_vn**